TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS- ST
Ngày 07-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn
Ông Dương Văn Toản

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1998; tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố D, thị trấn Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà: Giáp Thị Tuyến; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Triệu Quang Đ, sinh năm 2001; cư trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

-*Người làm chứng:* Anh Lương Công V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn T, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố D, thị trấn Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng không nghề nghiệp, bỏ nhà đi sống lang thang. Khoảng 18 giờ ngày 30/01/2024, T đi bộ đến quán game "Viên Cyber Game" của anh Lương Công V, sinh năm 1991, ở tổ dân phố M, thị trấn , huyện V (nay là phường N, thị xã V) chơi game tại tầng hai của quán. Khoảng 21giờ 30 cùng ngày, T không chơi game nữa, thanh toán tiền đi về. T đi xuống tầng một, thấy khu vực để xe tại sân có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12H1-406.97 của anh Triệu Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là khách đến chơi game không khóa cổ, không khóa càng và không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp. T lén lút đi đến chỗ để xe, ngồi lên xe mô tô của anh Đ dùng hai chân và hai tay đẩy xe ra khỏi quán game, tiếp tục dắt bộ xe bỏ đi. T dắt xe trộm cắp của anh Đ đi vào đường ngõ cách quán game của anh V khoảng 200m, thấy có người đi bộ từ phía sau, nghĩ chủ xe đi tìm nên bỏ lại xe ở đường rồi bỏ đi. Anh Đ không chơi game, ra chỗ để xe mô tô lấy xe đi về phát hiện bị mất xe mô tô. Anh Đ thông báo cho anh V biết việc bị mất xe mô tô. Anh V cùng anh Đ kiểm tra hệ thống camera của quán phát hiện xe mô tô của anh Đ vừa bị người khác trộm cắp, cả hai cùng đi tìm thì phát hiện xe mô tô tại vị trí T bỏ lại như trên. Anh Đ và anh V cùng mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12H1-406.97 bị trộm cắp đến Công an thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang trình báo sự việc đồng thời giao nộp xe để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 30/01/2024, biết hành vi phạm tội bị phát hiện, T đến Công an thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Đ. Công an thị trấn N (nay là phường N) bàn giao T cùng vật chứng, tài liệu khác có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V) điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V) khám nghiệm hiện trường nơi anh Đ bị mất xe mô tô tại quán game "Viên Cyber Game" của anh V. Kết quả, khám nghiệm thu giữ được tại camera an ninh của quán video ghi lại toàn bộ diễn biến hành vi T trộm cắp xe mô tô như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12H1-406.97 có trị giá 29.000.000 đồng

Cáo trạng số 107/CT- VKS ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo T khai: Chiều tối ngày 30/01/2024 bị cáo đi bộ đến quán chơi game. Khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo không chơi game và đi về. Bị cáo xuống tầng 1 của quán game thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12H1- 406.97 của khách chơi game không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Bị cáo lén lút đi đến chỗ xe mô tô, ngồi lên xe dùng hai chân và hai tay đẩy xe ra khỏi quán game khoảng 200 mét. Thấy người đi bộ phía sau, bị cáo nghĩ là chủ xe đi tìm nên bị cáo bỏ lại xe ở đường và bỏ đi. Bị cáo không ở huyện L từ tháng 4 năm 2020, việc đi khỏi địa phương bị cáo không làm thủ tục tạm trú tạm vắng, không cắt chuyển khẩu. Bị cáo không có chỗ ở ổn định.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2024.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, tại quán game "Viên Cyber Game" ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V(nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, lợi dụng chủ sở hữu để tài sản sơ hở, không có người trông coi, Giáp Văn T lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12H1-406.97 trị giá 29.000.000 đồng của anh Triệu Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là khách chơi game để tại sân của quán. Sau khi trộm cắp xe mô tô của anh Đ, T dắt bộ xe đi khoảng 200m, thấy có người đi bộ phía sau, sợ bị chủ xe tìm được nên đã bỏ lại xe ở đường rồi bỏ trốn. Cơ quan điều tra thu giữ được xe mô tô trộm cắp nêu trên để trả lại bị hại. Hành vi của bị cáo Giáp Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 107/CT- VKS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Triệu Quang Đ được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo

phạm tội lần đầu, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Triệu Quang Đ là bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.**Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt.**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3**.** *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND TT Ph.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương